

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 273/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2021 về việc “ xin ly hôn”, giữa:

* Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Bích L** - sinh năm 1985; Hộ khẩu thường trú: Thôn 5, xã Song Phương, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

* Bị đơn: Anh **Phạm Duy T** - sinh năm 1980; Hộ khẩu thường trú: Thôn 5, xã Song Phương, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1.1 phần II mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Bích L và anh Phạm Duy T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về con chung**: Chị Nguyễn Thị Bích L và anh Phạm Duy T xác nhận có 02 con chung là Phạm Thị Hồng V, sinh ngày 25/10/2005 và Phạm Duy Th, sinh ngày 21/3/2008. Anh chị thỏa thuận giao cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Phạm Thị Hồng V, giao cho anh T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Phạm Duy Th, kể từ khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Chị L và anh T không ai phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung, kể từ khi quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Chị L, anh T có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

* **Về tài sản chung, nhà ở chung**: Anh chị không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

* **Về công nợ**: Anh chị xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

* **Về án phí**: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Bích L chịu cả số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp, chị Nguyễn Thị Bích L được nhận lại số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng số AA/2020/0015254 ngày 18/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND H.Hoài Đức;
- Chi cục THADS H.Hoài Đức;
- UBND xã Vân Côn, H.Hoài Đức, Hà Nội;
- (GCNKH số 68/2004, quyền số 01 ngày 20/7/2004);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Lan Anh